CTCP Phân bón và Hóa chất dầu khí Đông Nam Bộ

FireAnt

Ngày 31/03/2024	10,200 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-3.8%	**-1.0%**	**-4.7%**

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	8,742 - 12,846
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	128
Số lượng CPLH (CP)	12,500,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	8,885
Sở hữu nước ngoài	0.2%
Beta	0.42
EPS	822
P/E	12.4

DT thuần
Q1/24
644
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 6.00| 1.0%
YoY: ▼3.00| -0.4%

LN trước thuế
Q1/24
2.51
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 4.53| 224%
YoY: ▼1.43| -36.2%

LN sau thuế
Q1/24
2.01
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 3.84| 210%
YoY: ▼1.14| -36.1%

ROA
2023
4.1%
+/- YoY: ▼ 2.6%

DT thuần
2023
3,137
tỷ VNĐ
YoY: ▼612| -16.3%

LN trước thuế
2023
15.5
tỷ VNĐ
YoY: ▼11.3| -42.4%

LN sau thuế
2023
12.1
tỷ VNĐ
YoY: ▼9.20| -43.4%

ROE
2023
7.1%
+/- YoY: ▼ 4.6%

Cơ cấu sở hữu

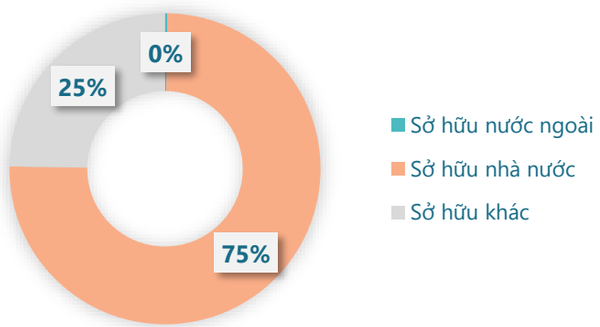

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông

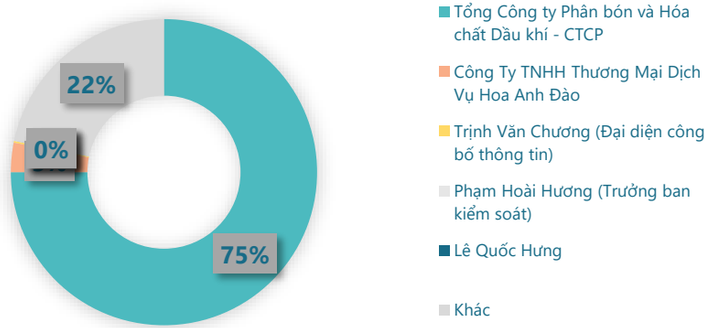

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

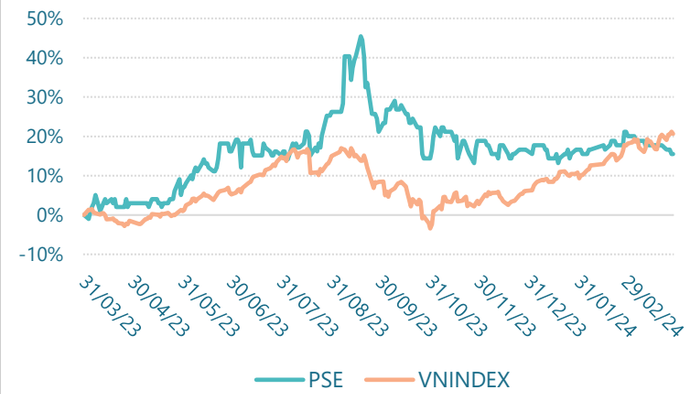

CTCP Phân bón và Hóa chất dầu khí Đông Nam Bộ

FireAnt

Kết quả kinh doanh

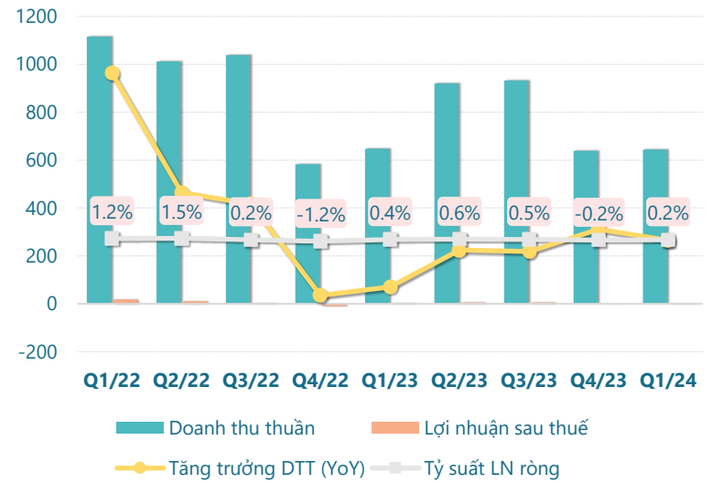

(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế

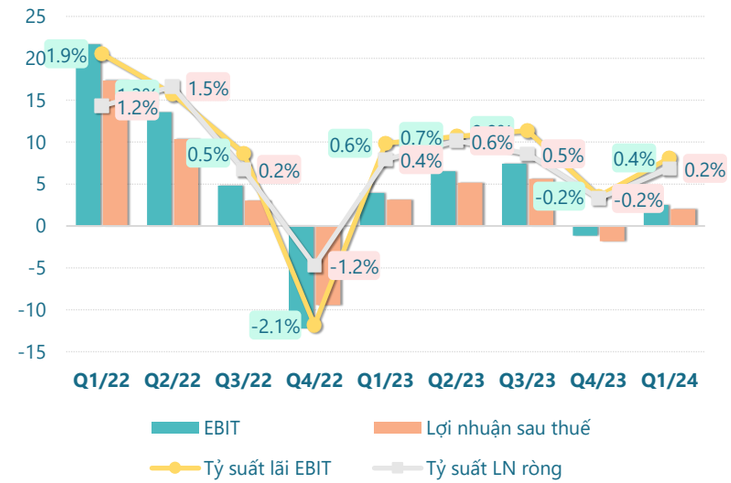

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận

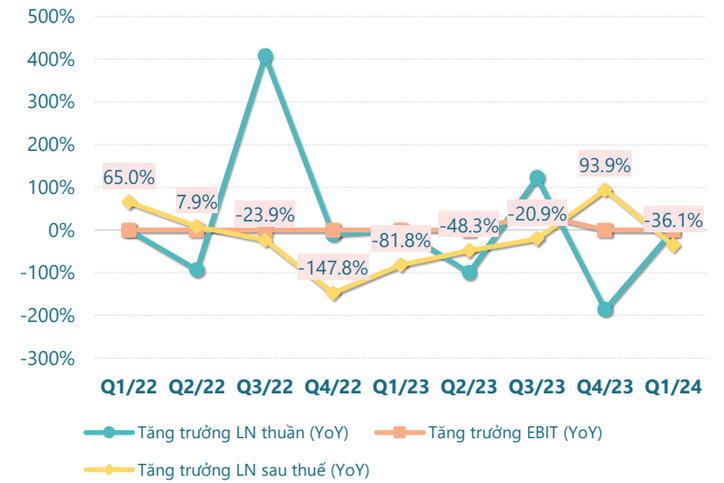

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận

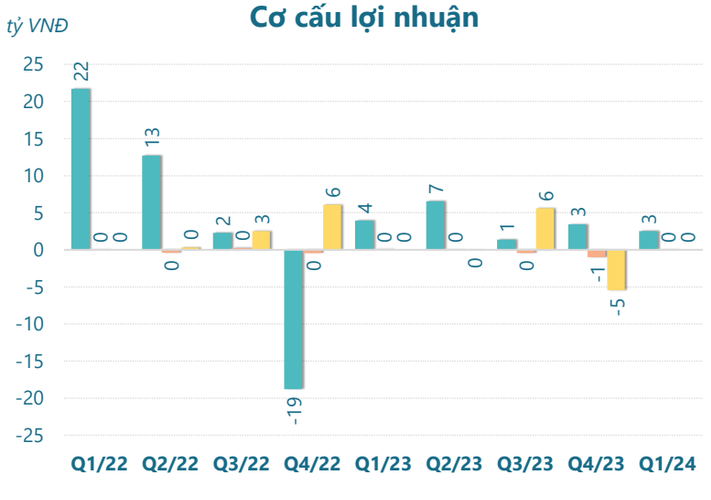

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí

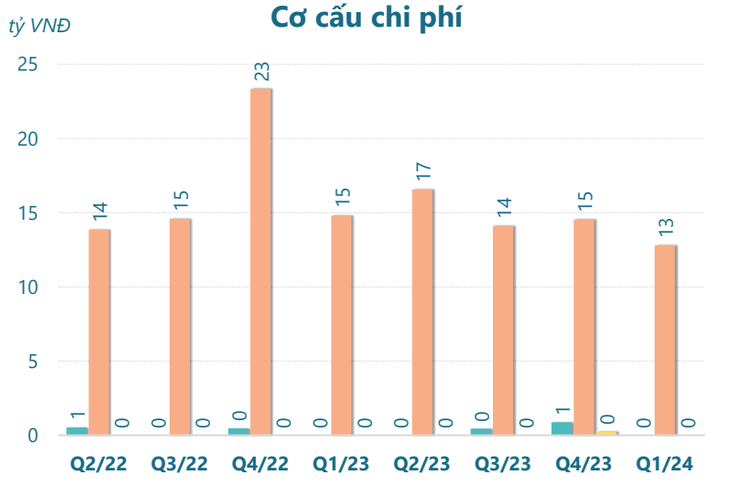

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

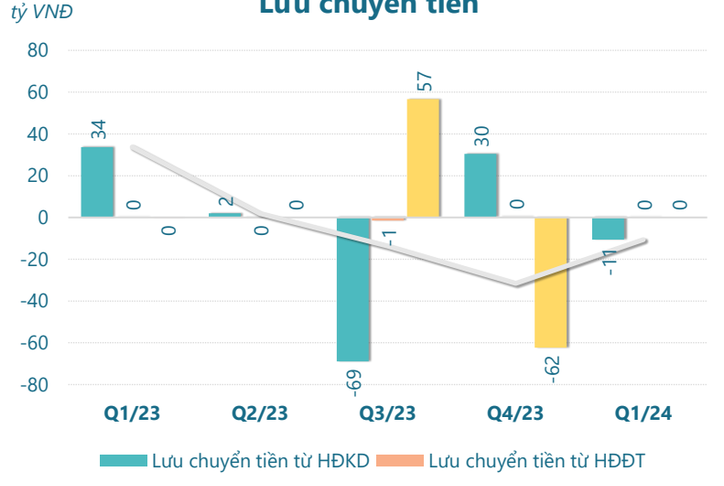

(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Phân bón và Hóa chất dầu khí Đông Nam Bộ

FireAnt

Tỷ suất lợi nhuận

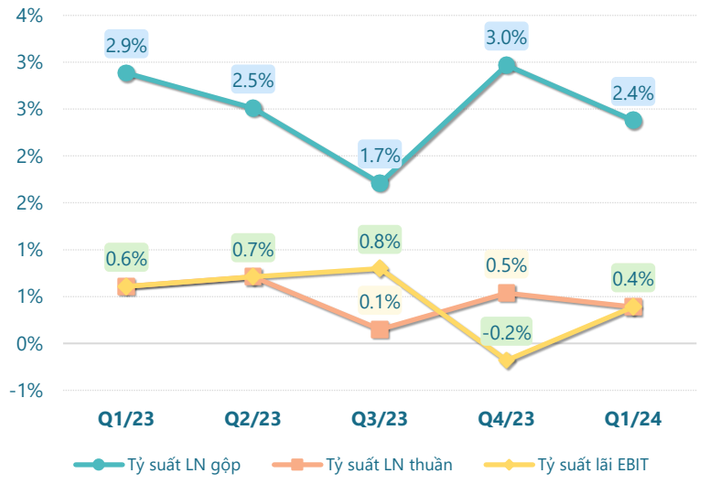

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

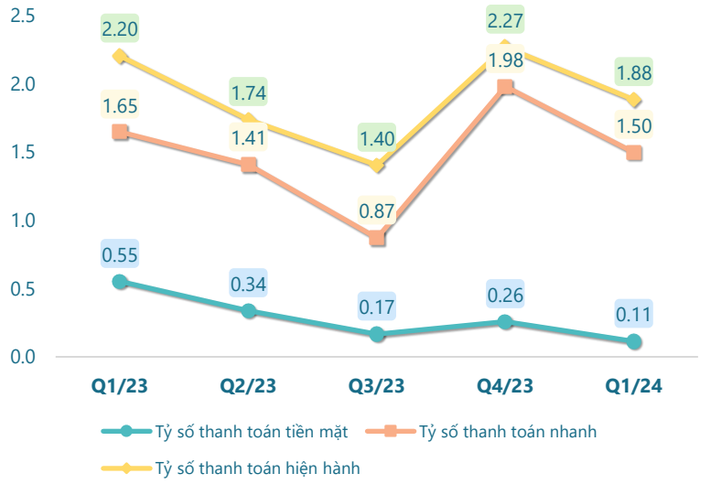

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

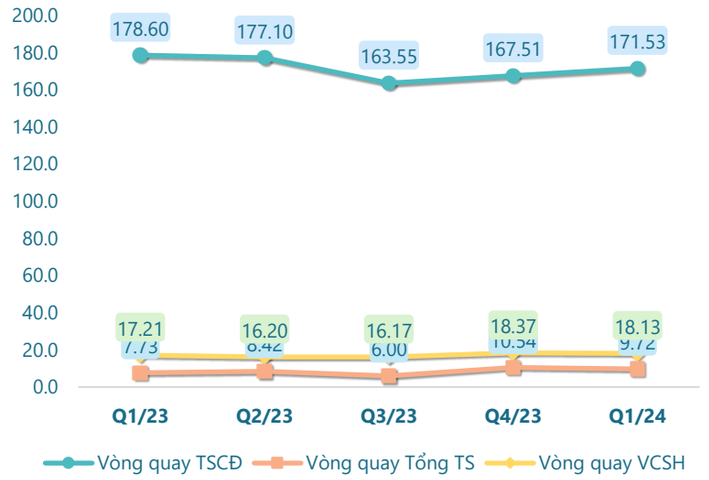

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi

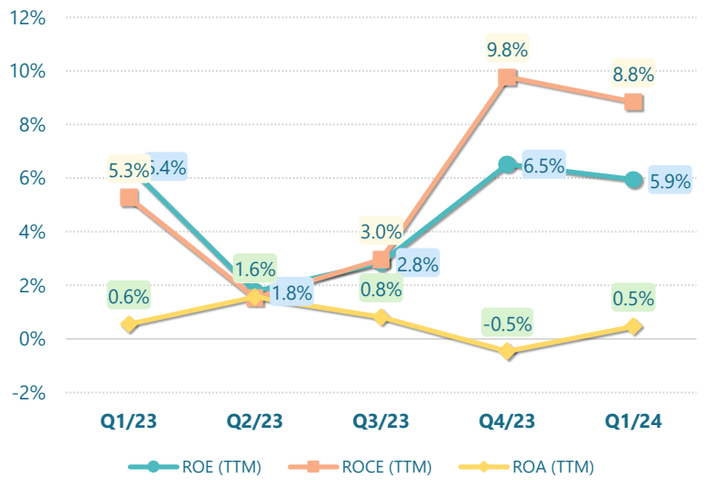

(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn

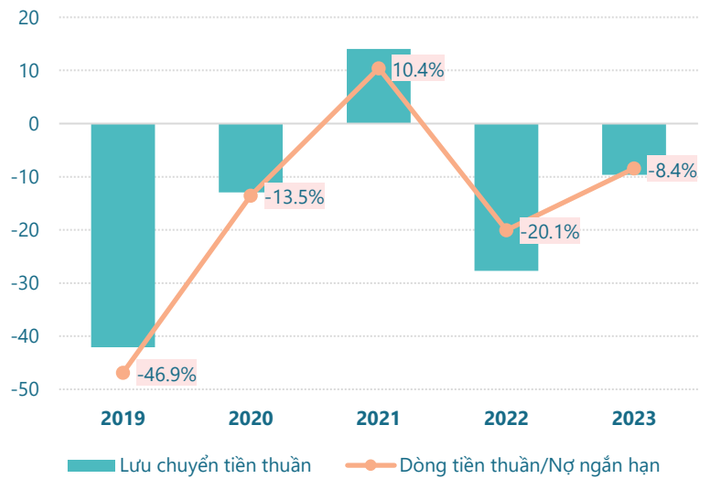

(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá

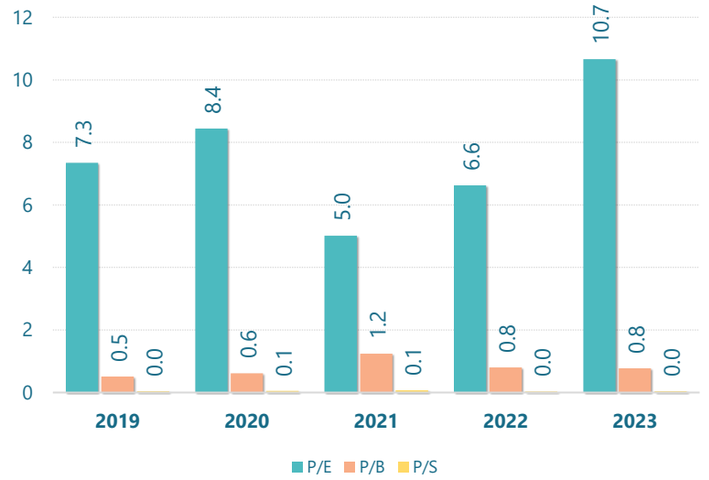

(Nguồn: fireant.vn)